

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HSST  
Ngày: 11-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thùy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Thận

2. Bà Võ Thị Ngọc

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh P

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn A**, tên gọi khác: không, giới tính: Nam, sinh năm: 1984, tại tỉnh C. Số CMND: 285104989.

Nơi cư trú: thôn 4, xã G, huyện B, tỉnh P; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn C và bà Đàm Thị T; Bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị Triệu Thị C, bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền, tiền sự: không. Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2021 đến nay. ( *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

*Những người tham gia tố tụng:*

*Người bị hại:* anh Vi Văn H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn 4, xã G, huyện B, tỉnh P

**NHẬN THẤY:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước về việc anh H đăng bài viết trên mạng xã hội Facebook nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/9/2021, Triệu Văn A điều khiển xe mô tô biển số 93T4 – 2147 cầm theo 01 cây dao rựa đi tìm anh Vi Văn H để đánh. Khi đến khu vực thôn 4, xã G, huyện B, tỉnh P thì thấy anh H ngồi trên xe mô tô dựng bên đường, đang nghe điện thoại. A liền dừng xe cầm dao rựa bằng tay phải xoay phần sống lưng đập 02 cái vào cẳng tay trái của anh H gây thương tích. Sau đó, anh H được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 257/2021/TgT ngày 02/11/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh P, kết luận anh Vi Văn H bị gãy hờ độ I 1/3 trên xương trụ trái đã phẫu thuật xuyên đinh cố định xương gãy. Sẹo mổ dọc sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 11x 0,1cm gọn, hạn chế gập khuỷu trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Tại kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 342/2021/HS ngày 25/01/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh P, kết luận: Con dao rựa (vật chứng giám định) khi tác động bằng sống rựa vào cơ thể có thể gây ra được thương tích vùng cẳng tay trái của anh Vi Văn H.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đã bồi thường cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng vụ án: 01 con rựa dài 72cm (cán bằng tre dài 47cm, đường kính 03cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, mũi rựa bằng, rộng 5,5cm); 01 xe mô tô biển số 93T4 – 2147. Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Triệu Văn A đã bồi thường 120.000.000đ, người bị hại anh Vi Văn H không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Triệu Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của bộ Luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Triệu Văn A theo điểm đ khoản 2 Điều 134 bộ Luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của bộ Luật Hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Triệu Văn A từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Ngoài ra, về phần dân sự do người bị hại không yêu cầu nên không xem xét; về vật chứng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 con rựa dài 72cm (cán bằng tre dài 47cm, đường kính 03cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, mũi rựa bằng, rộng 5,5cm); đề nghị giao trả lại cho bị cáo Triệu Văn A 01 xe mô tô biển số 93T4 – 2147.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Triệu Văn A thừa nhận đã được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng và không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Triệu Văn A: bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Văn A: Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn A đã thừa nhận, do có mâu thuẫn với nhau từ trước về việc anh H đăng bài viết trên mạng xã hội Facebook có nội dung nói về bị cáo nên ngày 01/9/2021 bị cáo A điều khiển xe mô tô biển số 93T4 – 2147 cầm theo 01 cây dao (rựa) đi tìm anh Vi Văn H để đánh, khi gặp anh H bị cáo H đã cầm cây dao (rựa) bằng tay phải đưa lên chém anh H bằng sống dao 02 nhát trúng vào cẳng tay trái của anh H gây ra thương tích.

Hành vi của bị cáo A dùng dao (rựa) chém anh H gây ra thương tích cho anh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 13%, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây tổn hại đến sức khỏe của người khác, đã phạm vào tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nguyên nhân xảy ra vụ án, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại đến sức khỏe của người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương.

Tại phiên tòa lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hung khí, diễn biến hành vi và hậu quả gây ra, đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Triệu Văn A đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xảy ra. Ngoài ra, người bị hại anh Vi Văn H có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo có

nơi cư trú rõ ràng. Đối cH với quy định của pháp luật bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Triệu Văn A đã bồi thường 120.000.000đ cho người bị hại anh Vi Văn H; qua lời khai anh A không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 con rựa dài 72cm (cán bằng tre dài 47cm, đường kính 03cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, mũi rựa bằng, rộng 5,5cm) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Về chiếc xe mô tô biển số 93T4 – 2147 là tài sản chung của vợ chồng A, việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội chỉ Triệu Thị Chiêm không biết nên cần giao trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp theo luật định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn A phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Triệu Văn A** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 05 ( năm ) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo về UBND xã G để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của bộ Luật Hình sự và Điều 106 của bộ Luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cái rựa dài 72cm (lưỡi bằng kim loại dài 25cm, mũi rựa bằng, rộng 5,5cm, cán bằng tre dài 47cm, đường kính 03cm). Giao trả lại cho bị cáo Triệu Văn A 01 xe mô tô biển số 93T4 – 2147 số máy 015302; số khung 015302.

*(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0009920 lập ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)*

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của bộ Luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Triệu Văn A phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BP;
- VKS và Chi cục THA huyện BĐ;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh BP;
- Công an huyện BĐ;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Thùy Linh**

